

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ - ST

Ngày 09 tháng 3 năm 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nghiêm Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1986

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Phân trại số 03, Trại giam V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nghiêm Thị D trình bày: Trước khi chị và anh Nguyễn Trung T

kết hôn với nhau thì chị đã có chồng có con, anh T cũng có vợ có con nhưng đã ly hôn. Ngày 08/4/2016 chị kết hôn với anh T trước khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, cưới xong anh chị ở riêng vào nhà đất của gia đình anh T tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Thời gian đầu cháu Nguyễn Anh T (con riêng anh T) và cháu Nghiêm Thị Lan A (con riêng của chị) ở cùng với chị và anh T, tháng 8/2016 bà Phạm Thị T (mẹ đẻ chị) đón cháu A về ở cùng với bà còn cháu T vẫn ở với vợ chồng chị. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xảy ra cãi nhau, anh T đánh chị và nhốt chị ở trong nhà khóa trái cửa lại. Anh T không chịu làm ăn, không cho chị đi làm nên không có tiền nuôi con dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ngày 20/8/2016 hai vợ chồng nói nhau mẹ anh T đuổi chị ra khỏi nhà, anh T thì đòi tiền lễ cưới nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở thỉnh thoảng anh T lại đến chửi và đe dọa giết bố chị, ngày 02/3/2017 anh T cùng ông Nguyễn Văn S (bố anh T) và anh T (người nhà anh T) đến nhà bố mẹ chị gây sự, sau đó anh T chém bố chị nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm 09 tháng tù. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam V, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Trung T vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 08/02/2018 tại Trại giam Vĩnh Quang anh T trình bày: Anh thừa nhận chị D trình bày đúng về thời gian kết hôn quá trình vợ chồng chung sống, nhưng anh xin bổ sung về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Anh và chị D sống với nhau được khoảng 04 đến 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên to tiếng với nhau, do không chung quan điểm sống nên chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2016. Trong thời gian chị D về nhà bố mẹ đẻ ở anh T có sang bảo chị D và con về nhưng chị D không đồng ý nên hai bên cãi nhau, giữa ông T (bố chị D) và ông S (bố anh T) cũng xảy ra nói nhau do nóng nảy anh đã gây thương tích cho ông T (bố chị D). Ngày 08/9/2017 anh bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam V. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị D xin ly hôn anh cũng đồng ý và anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung chị D khai: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy H sinh ngày 01/01/2017 nay cháu đang ở với chị, ly hôn chị xin nuôi cháu H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra anh T có con riêng là Nguyễn Anh T sinh ngày tháng năm nào chị không nhớ nay cháu đang ở với gia

đình anh T, chị có 01 con riêng là Nghiêm Thị Lan A, sinh ngày 03/02/2008 nay cháu đang ở với chị, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng của chị và anh T.

Anh T khai: Anh thừa nhận chị D khai đúng về con chung nhưng do cháu H còn nhỏ và hiện nay anh đang đi chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc con. Vậy anh đồng ý để cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu H chị D không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đề nghị: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Nghiêm Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Trung T. Về con chung, giao cháu Nguyễn Duy H sinh ngày 01/01/2017 cho chị Nghiêm Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ, công sức, con riêng và đất canh tác: Chị D, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Án phí chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nghiêm Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Trung T theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh T đã có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự trên.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 chị Nghiêm Thị D kết hôn với anh Nguyễn Trung T trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bắt

đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác ngày 02/3/2017 anh T và chị D cãi nhau, sau đó đến ông nghiêm Văn T (bố chị D) và ông Nguyễn Văn S (bố anh T) cũng xảy ra cãi nhau, du đẩy nhau, ông Soát cầm điều cày vọt vào vai, lưng, đầu gối chân của ông T. Anh T cầm dao chém hai nhát trúng vào vùng đầu và mang tai trái của ông T, nên ngày 08/9/2017 anh T bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thực tế chị D và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị D anh T có 01 con chung là cháu H hiện nay cháu còn rất nhỏ đang ở với chị D, ly hôn chị D xin nuôi cháu H anh T đồng ý vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H đến khi trưởng thành hoặc khi chị D, anh T có yêu cầu khác là phù hợp. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị D, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nghiêm Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nghiêm Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Chị Nghiêm Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Duy H sinh ngày 01/01/2017 đến khi trưởng thành hoặc khi anh T có yêu cầu khác. Chị Nghiêm Thị D không yêu cầu anh Nguyễn Trung T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nghiêm Thị D, anh Nguyễn Trung T không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nghiêm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003963 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình